TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 327/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quan r lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2018/TL-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Mai Xuân C** – sinh năm 1984

Bà **Trần Thị Thu H** – sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: ….. Trần Tấn Mới, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Xuân C và bà Trần Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 10 năm 2012 tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa ông C và bà H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hòa hợp, đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục nên ông C và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo hướng đoàn tụ, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông C và bà H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông C và bà H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do

đó căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông C và bà H.

[2] Về con chung: Ông Mai Xuân C và bà Trần Thị Thu H thống nhất giữa họ có 01 con chung tên là Mai Xuân H – sinh ngày 11 tháng 02 năm 2016. Ông C và bà H thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà H không yêu cầu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông Mai Xuân C và bà Trần Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Giao con chung tên là Mai Xuân H – sinh ngày 11 tháng 02 năm 2016 cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Mai Xuân C và bà Trần Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí HN&GĐ ông C, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006558 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

3. *Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường H;
- THADS q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tường